

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

(Dạng đầy đủ)

Quý 2 năm 2010

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND			
			Quý 2		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	114.378.015.181	89.571.939.324	210.526.096.549	158.192.473.770
Chi khoản giảm trừ doanh thu	03	VI.1	4.388.824.588	5.440.086.700	5.596.462.513	7.565.695.733
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp	10	VI.1	109.989.190.593	84.131.852.624	204.929.634.036	150.626.778.037
Giá vốn hàng bán	11	VI.2	75.392.731.997	75.590.170.421	149.936.755.143	137.714.751.116
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp d	20		34.596.458.596	8.541.682.203	54.992.878.893	12.912.026.921
Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.108.656.723	1.807.961.397	2.252.015.103	4.553.189.522
Chi phí tài chính	22	VI.4	3.665.994.820	(375.219.897)	7.182.764.134	4.713.262.217
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.034.887.271	3.430.185.335	1.963.479.051	7.581.469.131
Chi phí bán hàng	24	VI.5	18.763.486.251	9.196.210.983	26.318.848.504	15.853.574.670
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	9.273.785.473	7.144.778.071	15.870.513.728	13.661.532.529
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.001.848.775	(5.616.125.557)	7.872.767.630	(16.763.152.973)
Thu nhập khác	31	VI.7	66.486.391	194.554.241	159.529.914	1.899.199.124
Chi phí khác	32	VI.8	71.058.810	94.214.008	209.856.836	144.790.959
Lợi nhuận khác	40		(4.572.419)	100.340.233	(50.326.922)	1.754.408.165
Lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty	50					
Liên kết, liên doanh				-	-	
Lợi nhuận kế toán trước thuế	60		3.997.276.356	(5.515.785.324)	7.822.440.708	(15.008.744.808)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	61		297.049.137	-	1.253.340.225	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	62		(199.440.138)	139.873.858	(289.674.879)	139.873.858
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	70		3.899.667.357	(5.655.659.182)	6.858.775.362	(15.148.618.666)
Lợi ích của cổ đông thiểu số			2.167.849.919	1.026.434.157	1.352.855.533	978.176.064
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ			1.731.817.438	(6.682.093.339)	5.505.919.829	(16.126.794.730)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 08 năm 2010

HỌ TÊN
lập biểuDƯƠNG HỒ THẮNG
Kế toán trưởng

TỔNG GIÁM ĐỐC